

KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC DỮ LIỆU CỦA NỀN TẢNG SỐ DƯỚI GÓC ĐỘ PHÁP LUẬT CẠNH TRANH: KINH NGHIỆM TỪ LIÊN MINH CHÂU ÂU VÀ HÀM Ý CHO VIỆT NAM

THÁI THỊ PHƯƠNG LAN
Trường Đại học Tài chính – Marketing

Nhận bài ngày 05/7/2026. Sửa chữa xong 4/8/2026. Duyệt đăng 15/8/2026.

Abstract

In the digital economy, data, particularly personal data, have emerged as a strategic resource that contributes significantly to the creation and consolidation of market power held by digital platforms. This article examines the concept of data power, related anticompetitive and unfair competitive practices, and the extent to which the current competition law framework is capable of addressing such conduct. Drawing on the experience of the European Union, the article identifies several limitations in Vietnam's existing legal framework under the 2018 Competition Law and proposes a number of directions for legal reform aimed at improving the control of data-driven market power in the digital platform economy.

Keywords: Competition law; data; digital economy; digital platforms.

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển nhanh chóng của kinh tế số đã làm thay đổi sâu sắc cấu trúc thị trường và phương thức cạnh tranh truyền thống. Dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu cá nhân, ngày càng được xem như một nguồn lực chiến lược, đóng vai trò trung tâm trong việc tạo lập lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp. Các nền tảng số lớn như: Google, Meta hay Amazon không chỉ cạnh tranh dựa trên giá cả hay chất lượng dịch vụ, mà còn dựa trên khả năng thu thập, xử lý và khai thác dữ liệu ở quy mô lớn. Điều này đã dẫn đến sự hình thành một dạng quyền lực thị trường mới - thường được gọi là quyền lực dữ liệu. Thực tế hiện nay, dữ liệu đã trở thành tài sản chiến lược mới, quyết định năng lực cạnh tranh của tổ chức, doanh nghiệp và thậm chí cả quốc gia (Quân Bảo, 2025).

Tại Việt Nam, Luật Cạnh tranh năm 2018 đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc kiểm soát quyền lực thị trường, song các quy định hiện hành đang bộc lộ những hạn chế nhất định khi áp dụng trong bối cảnh kinh tế số như việc xác định thị trường liên quan và đánh giá sức mạnh thị trường trong các mô hình nền tảng đa diện vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt khi các yếu tố cạnh tranh phi giá cả như dữ liệu và thuật toán ngày càng chiếm ưu thế (Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, 2023); pháp luật cạnh tranh Việt Nam chủ yếu kiểm soát quyền lực thị trường theo cơ chế kiểm soát hậu kiểm (ex post). Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích quyền lực dữ liệu của nền tảng số dưới góc độ pháp luật cạnh tranh; nghiên cứu có chọn lọc kinh nghiệm của Liên minh Châu Âu (EU) để nhận diện những khoảng trống pháp lý và đề xuất một số giải pháp phù hợp.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quyền lực dữ liệu và những biểu hiện của quyền lực dữ liệu

2.1.1. Khái niệm quyền lực dữ liệu

Trong nền kinh tế số, dữ liệu đã trở thành nguồn lực chiến lược, tương tự hạ tầng thiết yếu cho tăng trưởng kinh tế và quản trị công. Dữ liệu là những sự kiện, số liệu hoặc ký hiệu thô có thể được xử lý và

Email: thaithiophuonglan@ufm.edu.vn.

phân tích để trích xuất thông tin hữu ích. Trong lĩnh vực máy tính, dữ liệu thường được lưu trữ ở định dạng có cấu trúc hoặc không có cấu trúc, sẵn sàng để được thao tác cho các mục đích cụ thể (Singh, N., 2025). Tại Việt Nam, Luật Dữ Liệu năm 2024 đã đưa ra một định nghĩa về dữ liệu số là dữ liệu về sự vật, hiện tượng, sự kiện, bao gồm một hoặc kết hợp các dạng âm thanh, hình ảnh, chữ số, chữ viết, ký hiệu được thể hiện dưới dạng kỹ thuật số. Định nghĩa này có sự tương đồng lớn với định nghĩa được quy định trong Data Governance Act ("DGA") và Data Act ("DA") của EU: bất kỳ hình thức biểu diễn kỹ thuật số nào của các hành vi, sự kiện hoặc thông tin và bất kỳ sự tổng hợp nào của các hành vi, sự kiện hoặc thông tin đó, bao gồm cả ở dạng ghi âm, ghi hình hoặc ghi âm-hình ảnh¹.

Hiện nay, khi các nền tảng công nghệ như Facebook, Google và TikTok nắm giữ lượng dữ liệu khổng lồ về người dùng, thông qua việc thu thập và phân tích dữ liệu hành vi, các nền tảng này có thể cá nhân hóa nội dung, từ đó định hướng nhận thức và ảnh hưởng đến quyết định của người dùng. Lượng dữ liệu này tạo ra lợi thế cạnh tranh vượt trội, giúp họ cải thiện thuật toán, cá nhân hóa dịch vụ và thu hút thêm người dùng. Trên cơ sở đó, có thể định nghĩa về quyền lực dữ liệu là khả năng thu thập, xử lý, phân tích và sử dụng dữ liệu số để tạo ra lợi thế cạnh tranh, ảnh hưởng đến hành vi người dùng, dự báo xu hướng và ra quyết định chiến lược.

2.1.2. Những biểu hiện của quyền lực dữ liệu

Thứ nhất, quyền lực dữ liệu trước hết thể hiện ở khả năng của nền tảng trong việc thu thập, sở hữu hoặc kiểm soát một lượng dữ liệu lớn, có giá trị và khó thay thế. Lợi thế này không đơn thuần nằm ở số lượng dữ liệu mà còn ở tính đa dạng, độ chính xác, tính cập nhật và khả năng liên kết của dữ liệu. Khi đối thủ không thể tiếp cận nguồn dữ liệu tương đương hoặc phải bỏ ra chi phí rất lớn để tái tạo dữ liệu, dữ liệu có thể trở thành một rào cản gia nhập và mở rộng thị trường.

Thứ hai, nền tảng có thể thu thập dữ liệu từ nhiều dịch vụ, sản phẩm hoặc nguồn khác nhau và kết hợp chúng để tạo ra giá trị mà từng tập dữ liệu riêng lẻ không có. Chẳng hạn, dữ liệu tìm kiếm, mua sắm, vị trí, hành vi sử dụng dịch vụ và tương tác của người dùng khi được kết hợp có thể giúp nền tảng dự đoán chính xác hơn nhu cầu và hành vi của người dùng. Do đó, có thể tạo ra lợi thế mà đối thủ khó tái tạo, đồng thời làm gia tăng sự phụ thuộc của người dùng và củng cố vị trí của nền tảng trong hệ sinh thái số. Ví dụ trong hệ sinh thái của Apple, người dùng bị ràng buộc bởi sự liên kết giữa iCloud, iMessage và App Store, khiến việc chuyển sang hệ điều hành khác dẫn đến mất dữ liệu hoặc gián đoạn trải nghiệm (Sơn Văn, 2025).

Thứ ba, nền tảng có vị trí trung gian hoặc kiểm soát hạ tầng số có thể quyết định chủ thể nào được tiếp cận dữ liệu, loại dữ liệu được tiếp cận và điều kiện tiếp cận. Khi doanh nghiệp phụ thuộc vào dữ liệu do nền tảng kiểm soát để tiếp cận khách hàng hoặc cung cấp dịch vụ, việc nền tảng hạn chế hoặc áp đặt điều kiện bất lợi đối với quyền tiếp cận dữ liệu có thể làm suy giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp khác.

Thứ tư, nền tảng vừa cung cấp hạ tầng trung gian cho doanh nghiệp, vừa có khả năng tiếp cận dữ liệu phát sinh từ hoạt động của các doanh nghiệp đó. Nền tảng có thể sử dụng thông tin về doanh số, nhu cầu khách hàng, giá cả, sản phẩm hoặc xu hướng tiêu dùng để phát triển sản phẩm cạnh tranh hoặc điều chỉnh chiến lược kinh doanh của mình. Khi đó, lợi thế dữ liệu không được hình thành từ năng lực cạnh tranh độc lập mà từ vị trí kiểm soát nền tảng, tạo nguy cơ xung đột lợi ích giữa vai trò trung gian và vai trò đối thủ cạnh tranh.

Thứ năm, hành vi tự ưu tiên phản ánh quyền lực của nền tảng số trong việc kiểm soát cổng truy cập thông tin. Ưu tiên sản phẩm/dịch vụ của chính mình có thể được hiểu là hành vi mà một nền tảng ưu tiên sản phẩm và dịch vụ của các công ty thuộc sở hữu hoặc liên kết của mình hơn so với các đối thủ cạnh tranh trên cùng nền tảng. Thực tế này cũng được ghi nhận ở các thị trường quốc tế. Các cơ quan cạnh tranh tại nhiều quốc gia đã tiến hành điều tra và xử phạt các tập đoàn công nghệ lớn vì những hành vi tương tự (Nguyễn Hòa, 2025).

1) EU (2023). *Data Act*. Art.2. Definitions. <https://eur-lex.europa.eu/eli/reg/2023/2854?>.

2.2. Kiểm soát quyền lực dữ liệu theo Digital Markets Act (Đạo luật Thị trường kỹ thuật số - DMA) của EU

Đạo luật Thị trường số (DMA)² của EU được Nghị viện châu Âu và Hội đồng thông qua vào ngày 14/9/2022. Quy định được công bố trên Công báo vào ngày 12/10/2022. Luật có hiệu lực từ ngày 01/11/2022 và chính thức áp dụng các nghĩa vụ đối với các công ty công nghệ lớn (Big Tech) từ ngày 02/5/2023. EU và DMA được lựa chọn làm trường hợp nghiên cứu do EU là một trong những khu vực tiên phong trong xây dựng khuôn khổ pháp lý kiểm soát quyền lực của các nền tảng số lớn. Vì vậy, nghiên cứu DMA giúp làm rõ mối quan hệ giữa quyền lực dữ liệu và quyền lực thị trường, cung cấp cơ sở tham chiếu cho việc hoàn thiện pháp luật cạnh tranh Việt Nam trong kiểm soát quyền lực dữ liệu của các nền tảng số.

Cách tiếp cận của DMA dựa trên giả định rằng một số nền tảng giữ vị trí người gác cổng trong hệ sinh thái số, có khả năng chi phối đáng kể điều kiện tiếp cận thị trường của doanh nghiệp và lựa chọn của người tiêu dùng. DMA được kỳ vọng sẽ tạo ra một môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch hơn, đồng thời thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong toàn bộ hệ sinh thái kỹ thuật số của EU. Cụ thể:

Trước hết, DMA đưa ra cơ chế xác định người gác cổng là các nền tảng dịch vụ cốt lõi có quy mô người dùng rất lớn, vị thế thị trường bền vững và khả năng kiểm soát đáng kể việc tiếp cận thị trường kỹ thuật số, từ đó nắm giữ quyền lực trung gian đối với doanh nghiệp và người tiêu dùng. Những doanh nghiệp này cần đạt doanh thu hàng năm ít nhất 7,5 tỉ euro (7,95 tỉ đô la Mỹ) trong ba năm liên tiếp hoặc có vốn hóa thị trường ít nhất 75 tỉ euro (79,5 tỉ đô la Mỹ), cùng với tối thiểu 45 triệu người dùng cuối hoặc 10.000 người dùng doanh nghiệp tại EU trong ba năm liên kế (Võ Thu Hương & Hà Phương Anh, 2024).

Thứ hai, DMA áp dụng quy định hạn chế kết hợp dữ liệu (Điều 5 (2)), theo đó cấm các nền tảng kết hợp dữ liệu cá nhân thu thập từ các dịch vụ cốt lõi khác nhau (ví dụ giữa các nền tảng như Facebook và Instagram thuộc Meta) hoặc từ bên thứ ba, trừ khi có sự đồng ý rõ ràng, tự nguyện và cụ thể của người dùng. Quy định này nhằm ngăn chặn việc tập trung hóa dữ liệu và lạm dụng lợi thế thông tin. Những thay đổi về quy định này cho thấy dấu hiệu tích cực, góp phần tạo nên một thị trường công bằng hơn, nơi sự cạnh tranh lành mạnh được bảo đảm.

Thứ ba, DMA đặt ra nghĩa vụ chia sẻ và khả năng di chuyển dữ liệu, yêu cầu người gác cổng phải cho phép doanh nghiệp sử dụng nền tảng tiếp cận dữ liệu do chính họ tạo ra trong quá trình kinh doanh, bảo đảm người dùng cuối có thể dễ dàng chuyển dữ liệu sang nền tảng khác. Điều này góp phần giảm hiệu ứng khóa chặt người dùng và thúc đẩy cạnh tranh. Chẳng hạn, theo quy định của DMA, Meta phải thực hiện nghĩa vụ tách rời dữ liệu cá nhân giữa các dịch vụ khác nhau trong hệ sinh thái của mình, trừ khi có sự đồng ý rõ ràng từ phía người dùng.

Thứ tư, DMA yêu cầu mở giao diện lập trình ứng dụng (API) cho đối thủ cạnh tranh, trong phạm vi người dùng đồng ý, nhằm tạo điều kiện cho việc tiếp cận dữ liệu và dịch vụ một cách công bằng hơn giữa các doanh nghiệp trên thị trường số. DMA quy định về quyền lựa chọn và không ràng buộc người dùng, theo đó các nền tảng không được tự động cài đặt ứng dụng, ưu tiên mặc định dịch vụ của mình hoặc ép buộc người dùng sử dụng các dịch vụ đi kèm như điều kiện truy cập nền tảng, qua đó hạn chế hành vi tự ưu tiên và tăng cường tính mở của hệ sinh thái số. Chẳng hạn, Apple Inc. đã bắt đầu cho phép người dùng hệ điều hành iOS tải ứng dụng từ các cửa hàng ứng dụng thay thế, không còn bị ràng buộc duy nhất vào App Store và Apple Pay (Võ Thu Hương & Hà Phương Anh, 2024).

Ngoài ra, đặc trưng của cơ chế kiểm soát ex ante trong DMA là xác định trước các nền tảng có vai trò người gác cổng và đặt ra các nghĩa vụ, điều cấm đối với những chủ thể này nhằm phòng ngừa hành vi có khả năng gây hạn chế cạnh tranh. Khác với cơ chế ex post, cơ quan thực thi không nhất thiết phải chờ hành vi xảy ra và chứng minh đầy đủ tác động hạn chế cạnh tranh trong từng trường hợp mới có thể can thiệp. Cách tiếp cận này đặc biệt phù hợp với thị trường số, nơi quyền lực nền tảng có thể được hình thành và củng cố nhanh chóng thông qua dữ liệu, hiệu ứng mạng lưới và hệ sinh thái. Tuy nhiên,

2) EU (2022). *Digital Markets Act*. <https://eur-lex.europa.eu/eli/reg/2022/1925/oj/eng?>.

cơ chế exante không thay thế cơ chế ex post mà có tính bổ trợ, trong đó exante nhằm phòng ngừa các hành vi có nguy cơ gây hại, còn ex post tiếp tục được sử dụng để xử lý những hành vi vi phạm cần đánh giá cụ thể về tính chất và tác động hạn chế cạnh tranh.

2.3. Pháp luật cạnh tranh Việt Nam trong kiểm soát quyền lực dữ liệu của nền tảng số

Trong bối cảnh kinh tế số, quyền lực thị trường của các nền tảng số ngày càng gắn với khả năng thu thập, kiểm soát và khai thác dữ liệu. Vì vậy, đánh giá pháp luật cạnh tranh Việt Nam cần được đặt trong mối quan hệ giữa quyền lực thị trường và quyền lực dữ liệu. Đồng thời, đối chiếu với các cơ chế kiểm soát tương ứng của DMA để nhận diện khoảng trống pháp lý và khả năng hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

2.3.1. Một số kết quả đạt được

Thứ nhất, việc ban hành Luật Cạnh tranh năm 2018 đánh dấu bước chuyển quan trọng từ cách tiếp cận chủ yếu dựa trên hình thức sang xem xét tác động hạn chế cạnh tranh, tạo cơ sở pháp lý linh hoạt hơn trong đánh giá hành vi của doanh nghiệp. Cách tiếp cận này có ý nghĩa nhất định đối với thị trường số, nơi quyền lực của doanh nghiệp không nhất thiết thể hiện thông qua thị phần hoặc giá cả mà còn có thể được hình thành từ dữ liệu, hiệu ứng mạng lưới, hệ sinh thái và khả năng kiểm soát người dùng.

Thứ hai, hệ thống thực thi pháp luật cạnh tranh đã được củng cố với việc thành lập và kiện toàn Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, góp phần nâng cao hiệu quả điều tra và xử lý các vụ việc cạnh tranh. Cơ quan này ngày càng đóng vai trò trung tâm trong việc giám sát thị trường, kiểm soát tập trung kinh tế và xử lý hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường. Minh chứng trong năm 2025, đã tiếp nhận, thẩm định 231 giao dịch tập trung kinh tế; xác minh 63 vụ việc có dấu hiệu vi phạm; đồng thời xử lý nhiều vụ cạnh tranh không lành mạnh khác (Trịnh Anh Tuấn, 2026).

Thứ ba, pháp luật cạnh tranh bước đầu ghi nhận và điều chỉnh các yếu tố mới liên quan đến kinh tế số thông qua việc mở rộng phạm vi áp dụng đối với các hành vi xảy ra ngoài lãnh thổ nhưng có tác động đến thị trường Việt Nam. Đồng thời, sự ra đời của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025 cũng góp phần thiết lập khuôn khổ bảo vệ dữ liệu cá nhân, qua đó gián tiếp hỗ trợ việc kiểm soát quyền lực dữ liệu của các nền tảng số. Hiện nay, các quốc gia phát triển như EU, Mỹ ... đều có xu hướng kết hợp pháp luật cạnh tranh với các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân để kiểm soát quyền lực thị trường, trong đó dữ liệu được xem là một yếu tố then chốt tạo ra sức mạnh cạnh tranh và có thể bị lạm dụng bởi các nền tảng số chi phối (Morić, Z. và cộng sự, 2024). Tuy nhiên, tại Việt Nam, các quy định này chủ yếu hướng đến bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin, chưa trực tiếp giải quyết vấn đề dữ liệu như một nguồn lực tạo lập và củng cố quyền lực thị trường.

Nhìn chung, những kết quả trên tạo nền tảng để pháp luật cạnh tranh Việt Nam tiếp tục thích ứng với kinh tế số. Mặc dù vậy, so với cách tiếp cận của DMA, pháp luật hiện hành vẫn còn khoảng trống đáng kể trong việc nhận diện và kiểm soát quyền lực dữ liệu của các nền tảng có sức mạnh thị trường lớn.

2.3.2. Một số hạn chế, bất cập

Thứ nhất, Luật Cạnh tranh năm 2018 đã ghi nhận nhiều yếu tố để đánh giá sức mạnh thị trường, nhưng chưa thiết lập một cơ chế đủ rõ để xem xét quy mô dữ liệu, khả năng tiếp cận dữ liệu, khả năng kết hợp dữ liệu và lợi thế dữ liệu như những yếu tố có thể tạo lập hoặc củng cố quyền lực thị trường. Đây là điểm khác biệt đáng chú ý so với cách tiếp cận của DMA, trong đó một số hành vi liên quan đến dữ liệu của các nền tảng người gác cổng được kiểm soát trực tiếp. Khoảng trống này có thể làm giảm khả năng nhận diện sớm quyền lực dữ liệu trước khi quyền lực đó chuyển hóa thành hành vi hạn chế cạnh tranh.

Thứ hai, các hành vi về tự ưu tiên, áp đặt điều kiện bất lợi, hạn chế khả năng tiếp cận dữ liệu, kết hợp dữ liệu từ nhiều dịch vụ hoặc sử dụng dữ liệu của đối tác kinh doanh để cạnh tranh với chính đối tác đó chưa được quy định một cách cụ thể (Phong Lâm, 2026). Trong khi đó, DMA sử dụng cơ chế xác định người gác cổng và áp đặt một số nghĩa vụ trước đối với các doanh nghiệp đáp ứng điều kiện luật định. Sự khác biệt này cho thấy pháp luật Việt Nam hiện chủ yếu dựa vào cơ chế chứng minh hành vi vi phạm và tác động hạn chế cạnh tranh, trong khi chưa hình thành đầy đủ cơ chế phòng ngừa đối với quyền lực nền tảng.

Thứ ba, cách tiếp cận xác định thị trường liên quan trong pháp luật cạnh tranh Việt Nam hiện nay vẫn mang nặng tính truyền thống, chủ yếu dựa trên hai tiêu chí cơ bản là sản phẩm và địa lý. Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế số, các nền tảng thường hoạt động theo mô hình đa chiều, cung cấp nhiều loại dịch vụ đồng thời và có phạm vi hoạt động xuyên biên giới, khiến ranh giới thị trường trở nên khó xác định (Đồng Thị Huyền Nga, 2025).

Thứ tư, pháp luật hiện hành chưa điều chỉnh cụ thể các hành vi đặc thù trong môi trường số, như hiệu ứng khóa chặt người dùng, kiểm soát truy cập dữ liệu hay thầu tóm đối thủ tiềm năng. Tuy nhiên, trong phạm vi của Luật Cạnh tranh năm 2018, các quy định hiện hành vẫn chủ yếu được xây dựng dựa trên các mô hình cạnh tranh truyền thống, chưa phản ánh đầy đủ bản chất động và đa chiều của thị trường số. Điều này tạo ra khoảng trống pháp lý trong việc xử lý các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh mang tính mới.

Thứ năm, trong môi trường số, các nền tảng trung gian có thể được xem là chủ thể giúp sức (Đồng Thị Huyền Nga, 2025). Chủ thể này có thể vô tình hoặc có chủ đích hỗ trợ hành vi vi phạm thông qua việc thiết kế thuật toán, cung cấp dữ liệu người dùng, hoặc tạo cơ chế phân phối thông tin bất cân xứng. Chẳng hạn, việc cung cấp công cụ quảng cáo, API, ... để thực hiện hành vi tự ưu tiên, phân biệt đối xử hoặc thao túng thị trường. Tuy nhiên, pháp luật cạnh tranh hiện hành chỉ quy định chủ thể trực tiếp thực hiện hành vi vi phạm, trong khi chưa có quy định rõ ràng và đầy đủ về trách nhiệm của các chủ thể này.

Thứ sáu, pháp luật cạnh tranh Việt Nam còn thiếu cơ chế kiểm soát ex ante đối với quyền lực dữ liệu của các nền tảng số. Pháp luật hiện hành chủ yếu dựa vào cơ chế ex post để xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh sau khi hành vi xảy ra, trong khi quyền lực dữ liệu của nền tảng có thể được hình thành và củng cố nhanh chóng thông qua hiệu ứng mạng lưới và khả năng tích lũy dữ liệu.

2.3.3. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật

Để khắc phục những hạn chế và khoảng trống pháp lý trong kiểm soát quyền lực dữ liệu của các nền tảng số, việc hoàn thiện pháp luật cạnh tranh Việt Nam cần được tiếp cận theo hướng hiện đại, linh hoạt và phù hợp với đặc thù của nền kinh tế số. Cụ thể:

Thứ nhất, cần nghiên cứu bổ sung dữ liệu và khả năng kiểm soát dữ liệu vào hệ thống các yếu tố đánh giá sức mạnh thị trường của doanh nghiệp nền tảng. Bên cạnh thị phần, cần xem xét quy mô, chất lượng và tính độc đáo của dữ liệu mà doanh nghiệp kiểm soát; khả năng thu thập, kết hợp và khai thác dữ liệu từ nhiều dịch vụ; khả năng tiếp cận dữ liệu của đối thủ; mức độ phụ thuộc của người dùng và doanh nghiệp vào nguồn dữ liệu của nền tảng. Việc bổ sung các tiêu chí này giúp cơ quan cạnh tranh nhận diện sớm quyền lực dữ liệu và đánh giá chính xác hơn khả năng quyền lực đó tạo lập hoặc củng cố quyền lực thị trường.

Thứ hai, bổ sung quy định cụ thể đối với các hành vi có nguy cơ sử dụng dữ liệu để củng cố quyền lực thị trường: tự ưu tiên, phân biệt đối xử, hạn chế tiếp cận dữ liệu, kết hợp dữ liệu giữa các dịch vụ và sử dụng dữ liệu của đối tác kinh doanh để cạnh tranh với chính đối tác đó. Đối với các nền tảng đạt ngưỡng nhất định về quy mô và quyền lực thị trường, có thể thiết lập một số nghĩa vụ mang tính ex ante theo hướng chọn lọc, thay vì áp dụng chung cho mọi nền tảng.

Thứ ba, hoàn thiện phương pháp xác định thị trường liên quan trong nền kinh tế số. Việc xác định thị trường nên xem xét hiệu ứng mạng lưới, quy mô và chất lượng dữ liệu, số lượng và mức độ phụ thuộc của người dùng, khả năng chuyển đổi nền tảng, tính đa chiều của thị trường và khả năng cạnh tranh tiềm năng. Đặc biệt, đối với dịch vụ được cung cấp miễn phí, cần tính đến dữ liệu và sự chú ý của người dùng như những yếu tố có giá trị kinh tế trong đánh giá sức mạnh thị trường.

Thứ tư, thiết lập cơ chế kiểm soát các hành vi mới trong môi trường số. Cần từng bước bổ sung quy định đối với hiệu ứng khóa chặt người dùng, hoàn thiện cơ chế kiểm soát các giao dịch mua lại có khả năng loại bỏ đối thủ tiềm năng. Việc điều chỉnh cần dựa trên tiêu chí về khả năng hành vi làm suy giảm cạnh tranh, đối mới sáng tạo hoặc củng cố quyền lực dữ liệu của nền tảng, thay vì chỉ dựa vào quy mô giao dịch hoặc thị phần hiện tại.

Thứ năm, xác định trách nhiệm của các chủ thể trung gian hỗ trợ hành vi hạn chế cạnh tranh. Trách nhiệm cần được xác định dựa trên mức độ kiểm soát, nhận thức và vai trò thực tế của chủ thể, tránh mở rộng trách nhiệm một cách tuyệt đối làm gia tăng chi phí tuân thủ và cản trở đổi mới sáng tạo.

Thứ sáu, pháp luật Việt Nam cần hướng tới kết hợp ex ante và ex post. Cơ chế ex ante chỉ nên áp dụng đối với những nền tảng đạt ngưỡng nhất định về quy mô, số lượng người dùng, mức độ phụ thuộc, hiệu ứng mạng lưới và khả năng kiểm soát dữ liệu; trong khi cơ chế ex post tiếp tục được sử dụng để xử lý các hành vi cần đánh giá cụ thể về tính chất và tác động hạn chế cạnh tranh. Việc thiết kế cơ chế mới cần đồng thời đánh giá năng lực của cơ quan thực thi, chi phí giám sát, chi phí tuân thủ và tính tương xứng giữa chi phí thực hiện với lợi ích cạnh tranh đạt được.

3. Kết luận

Việc kiểm soát quyền lực dữ liệu của các nền tảng số là yêu cầu cấp thiết để bảo vệ tính minh bạch của nền kinh tế số Việt Nam. Nghiên cứu cho thấy quyền lực dữ liệu có thể dẫn đến nhiều hành vi bóp méo cạnh tranh, bao gồm tự ưu tiên sản phẩm, hạn chế tiếp cận dữ liệu, áp đặt điều kiện giao dịch bất hợp lý và ràng buộc dịch vụ. Vì vậy, cần phải xây dựng một khuôn khổ pháp lý minh bạch, linh hoạt, bảo vệ được quyền lợi của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Tài liệu tham khảo

- Đồng Thị Huyền Nga (2025). Xác định vị trí thống lĩnh thị trường của doanh nghiệp chủ quản nền tảng số trung gian trong khuôn khổ pháp luật cạnh tranh Việt Nam. *Pháp luật và Phát triển*. <https://phapluatphattrien.vn/xac-dinh-vi-tri-thong-linh-thi-truong-cua-doanh-nghiep-chu-quan-nen-tang-so-trung-gian-trong-khuon-kho-phap-luat-can-phanh-viet-nam-d3906.html>.
- Morić, Z., Dakic, V., Djekic, D., & Regvart, D. (2024). Protection of personal data in the context of e-commerce. *Journal of Cybersecurity and Privacy*, 4, 731–761.
- Nguyễn Hòa (2025). Sửa Luật Thương mại điện tử kỳ vọng tạo ra sân chơi công bằng. *CafeF*. <https://cafe.vn/sua-luat-thuong-mai-dien-tu-ky-vong-cao-ra-san-choi-cong-bang-188250828204728293.chn>.
- Phong Lâm (2026). Siết quản lý nền tảng số, hạn chế cạnh tranh không lành mạnh. *Báo Công thương*. <https://congthuong.vn/siet-quan-ly-nen-tang-so-han-che-can-phanh-khong-lanh-man-447630.html>.
- Quân Bảo (2025). Dữ liệu là tài sản để tạo lợi nhuận. *Diễn đàn Doanh nghiệp*. <https://diendandoanhnghiep.vn/du-lieu-la-tai-san-de-tao-loi-nhuan-10159396.html>.
- Singh, N. (2025). What is data? Definition, classification, and importance. *Great Learning*. <https://www.mygreatlearning.com/blog/what-is-data-definition-types-importance/>.
- Sơn Vân (2025). Bí quyết giữ chân người dùng iPhone của Apple trước cám dỗ từ smartphone Android. *Một thế giới*. <https://1thegioi.vn/bi-quyet-giu-chan-nguoi-dung-iphone-cua-apple-truoc-cam-do-tu-smartphone-android-240193.html>.
- Trịnh Anh Tuấn (2026). Thực thi pháp luật cạnh tranh, nền tảng của sức cạnh tranh quốc gia. *Báo Công thương*. <https://congthuong.vn/thuc-thi-phap-luat-can-phanh-nen-tang-cua-suc-can-phanh-quoc-gia-450556.html>.
- Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia (2023). Một số cách tiếp cận mới để xác định sức mạnh thị trường trong lĩnh vực thương mại điện tử. https://vcc.gov.vn/default.aspx?page=news&do=detail&category_id=e0904ba0-4694-4595-9f66-dc2df621842a&id=2351b943-ceee-487d-bf0a-1c546772cb14.
- Võ Thu Hương & Hà Phương Anh (2024). Đạo luật Thị trường Kỹ thuật số: Tới hậu thư cho những gã khổng lồ công nghệ. *The Saigon Times*. <https://thesaigontimes.vn/dao-luat-thi-truong-ky-thuat-so-toi-hau-thu-cho-nhung-ga-khong-lo-cong-nghe/>.